

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có::

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Châu Tiếp.
2. Bà: Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Huỳnh Ngọc D**, sinh năm 1983, tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Ngọc N, sinh năm 1959 và bà: Huỳnh Thị Kim T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 03 lần, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 11/4/1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/8/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Trần Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1982. (vắng mặt)

- Nơi cư trú: Số 07, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1983, thường trú ấp T, xã P,

huyện L, tỉnh Tiền Giang là đối tượng nghiện ma túy và có 03 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cố ý gây thương tích và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 24/02/2020, D điều khiển xe mô tô biển số 59C2-045.00 đến nhà Võ Minh V, sinh năm 1990, thường trú khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy chơi và điện thoại cho Nguyễn Quốc B, sinh năm 1989, thường trú ấp Quang Khương, xã Quang Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để nhờ tìm việc làm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến vòng xoay thuộc huyện Chợ Gạo gặp B. B dẫn D đến nhà bạn B (không rõ họ tên địa chỉ). Tại đây có thêm 04 thanh niên và có người nói D hùn tiền mua ma túy sử dụng thì D đồng ý. D đưa người này 500.000 đồng và nói hùn 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng D nhờ mua ma túy để riêng sử dụng. Người này điều khiển xe đi và khoảng 30 phút sau quay lại lấy ra 01 bịch ma túy, cho 1 phần vào nỏ để sử dụng, phần còn lại hàn kín và đưa cho D. Sau khi sử dụng, D cầm bịch ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 59C2-045.00 quay về thị xã Cai Lậy. Đến 00 giờ 03 phút ngày 25/02/2012, khi D đang dừng xe trên tỉnh lộ 868, đoạn thuộc khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy, thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã Cai Lậy bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia.
- 01 xe mô tô biển số 59C2-045.00.
- 01 ví da màu nâu.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C2-045.00.
- 28.000 đồng.

Kết luận giám định số 40/KLGD-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2619 gam, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 xe mô tô biển số 59C2-045.00 và giấy đăng ký xe cho chị Trần Huỳnh Ngọc Q.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTXCL ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Huỳnh Ngọc D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay

bị cáo D có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D từ 05 năm đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trong 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số số: 40 ghi ngày 26/02/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Đặng Nhật Khuynh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1620 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 01 ví da màu đen. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 28.000 đồng theo biên lai thu số 799 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; đây là tài sản của bị cáo D, không phải do phạm tội mà có, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo D theo nội dung phần quyết định của bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Huỳnh Ngọc Q: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Q và việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo D. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào lúc 00 giờ 03 phút ngày 25/02/2020, tại khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,2619 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo D là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào Kết luận giám định số 40/KLGĐ-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01

gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2619 gam, loại Methamphetamine. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo D phạm vào điểm c khoản 1 nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm cho nên phải chuyển sang điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét về ý thức chủ quan của bị cáo nhận thực được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo D với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo D nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Quốc B và 04 thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ có hành vi rủ D mua ma túy về sử dụng. Hiện B không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với chị Trần Huỳnh Ngọc Q (chị ruột D) có hành vi cho D mượn xe mô tô biển số 59C2-045.00, nhưng chị Q không biết D sử dụng vào mục đích mua ma túy sử dụng. Do đó, hành vi của chị Q không cấu thành tội phạm.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trong 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số số: 40 ghi ngày 26/02/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Đặng Nhựt Khuynh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1620 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 võ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định. Đối với ma túy loại Methamphetamine, là mặt hàng nhà nước quản lý độc quyền cấm cá nhân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trên thị trường. Nhưng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép và hiện không có giá trị, nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối

với 01 ví da màu đen là của bị cáo D, nhưng bị cáo không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử xem xét tịch thu và tiêu hủy. Xét thấy, đối với các loại tài sản nói trên là của bị cáo, hiện không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền Việt Nam 28.000 đồng theo biên lai thu số 799 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy. Xét đây là tài sản của bị cáo D, không phải do phạm tội mà có, nên tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo D theo nội dung phần quyết định của bản án. Đối với 01 xe mô tô biển số 59C2-045.00 và giấy đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho chị Trần Huỳnh Ngọc Q đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trong 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số số: 40 ghi ngày 26/02/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Đặng Nhựt Khuynh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1620 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định và 01 ví da màu nâu.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền Việt Nam 28.000 đồng theo biên lai thu số 799 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy. Đây là tài sản của bị cáo D, không phải do phạm tội mà có, nên tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo D theo nội dung phần quyết định của bản án

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 25/6/2020)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Huỳnh Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn